

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP CHỨNG CHỈ B**

**Khai giảng: 28/12/2015 - Kết thúc: 4/3/2016**

**Phòng: B4.104 - Thời gian: 17h30 - 20h30**

**GV: ĐẶNG PHẠM HỮU THẢO**

| STT | Mã HV       | Họ tên lót        | Tên    | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh   | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|--------|------|-----------|------------|---------|
| 1   | 1502BHC4/39 | Trần Quốc         | Đạt    | Nam  | 07-07-95  | Sông Bé    |         |
| 2   | 1502BHC4/29 | Nguyễn Thị Phương | Dung   | Nữ   | 08-06-96  | Bình Dương |         |
| 3   | 1502BHC4/30 | Nguyễn Thị Thùy   | Dương  | Nữ   | 02-12-96  | Sông Bé    |         |
| 4   | 1502BHC4/31 | Ngô Thị Thùy      | Dương  | Nữ   | 08-08-96  | Sông Bé    |         |
| 5   | 1502BHC4/32 | Trần Thị Thu      | Hà     | Nữ   | 20-03-95  | Quảng Bình |         |
| 6   | 1502BHC4/15 | Huỳnh Thị Bảo     | Hà     | Nữ   | 05-10-95  | Bình Dương |         |
| 7   | 1502BHC4/38 | Huỳnh Văn         | Hậu    | Nam  | 20-11-95  | Bình Dương |         |
| 8   | 1502BHC4/36 | Tạ Thị Bích       | Hiên   | Nữ   | 25-10-93  | Bình Dương |         |
| 9   | 1502BHC4/40 | Nguyễn Văn        | Hùng   | Nam  | 29-11-95  | Đồng Tháp  |         |
| 10  | 1502BHC4/01 | Nguyễn Thị Diễm   | Hương  | Nữ   | 18-10-94  | Hậu Giang  |         |
| 11  | 1502BHC4/13 | Nguyễn Thanh      | Hương  | Nữ   | 05-02-96  | Tiền Giang |         |
| 12  | 1502BHC4/04 | Thái Quốc         | Huy    | Nam  | 25-03-95  | Bình Dương |         |
| 13  | 1502BHC4/02 | Nguyễn Thị Kim    | Lan    | Nữ   | 13-10-93  | Quảng Ngãi |         |
| 14  | 1502BHC4/07 | Trần Phan Đình    | Lăng   | Nữ   | 12-04-97  | Bình Dương |         |
| 15  | 1502BHC4/12 | Võ Thị Mỹ         | Linh   | Nữ   | 03-10-95  | Bình Dương |         |
| 16  | 1502BHC4/33 | Trần Phương       | Linh   | Nữ   | 01-01-96  | Bình Phước |         |
| 17  | 1502BHC4/27 | Phạm Thị Mai      | Ly     | Nữ   | 10-05-95  | Sông Bé    |         |
| 18  | 1502BHC4/24 | Phạm Mai          | Ly     | Nữ   | 24-02-96  | Hà Nội     |         |
| 19  | 1502BHC4/25 | Nguyễn Đức        | Mạnh   | Nam  | 23-12-96  | Sông Bé    |         |
| 20  | 1502BHC4/35 | Hoàng Kim         | Ngân   | Nữ   | 27-09-94  | Bình Dương |         |
| 21  | 1502BHC4/37 | Hồ Hữu            | Ngân   | Nam  | 23-03-95  | Bình Dương |         |
| 22  | 1502BHC4/23 | Hàn thị           | Ngoan  | Nữ   | 16-08-96  | Thanh Hóa  |         |
| 23  | 1502BHC4/28 | Phan Thị Uyên     | Nhi    | Nữ   | 10-11-96  | Bình Phước |         |
| 24  | 1502BHC4/11 | Đỗ Thị Trâm       | Oanh   | Nữ   | 05-05-93  | Bình Dương |         |
| 25  | 1502BHC4/19 | Nguyễn Hoàng      | Phúc   | Nữ   | 03-01-96  | Sông Bé    |         |
| 26  | 1502BHC4/18 | Bạch Thị Kim      | Phượng | Nữ   | 20-01-95  | Đắk Lắk    |         |
| 27  | 1502BHC4/34 | Nguyễn Thông      | Quang  | Nữ   | 16-10-96  | Bình Dương |         |
| 28  | 1501BHL8/17 | Phạm Như          | Quỳnh  | Nữ   | 29-08-96  | Đắk Nông   |         |
| 29  | 1502BHC4/21 | Nguyễn Hữu        | Tài    | Nam  | 13-10-95  | Bình Dương |         |
| 30  | 1502BHC4/22 | Phạm Tấn          | Tài    | Nữ   | 13-02-96  | Sông Bé    |         |
| 31  | 1502BHC4/08 | Phan Trần Đăng    | Thi    | Nữ   | 02-01-97  | Bình Dương |         |
| 32  | 1502BHC4/17 | Nguyễn Thị Trúc   | Thơ    | Nữ   | 04-08-95  | Bình Định  |         |
| 33  | 1502BHC4/20 | Lê Trần Minh      | Thư    | Nữ   | 20-12-96  | Sông Bé    |         |

|    |             |                    |       |     |          |            |  |
|----|-------------|--------------------|-------|-----|----------|------------|--|
| 34 | 1502BHC4/05 | Lê Thị Minh        | Trang | Nữ  | 15-12-95 | Bình Dương |  |
| 35 | 1502BHC4/16 | Phạm Thị Thanh     | Trúc  | Nữ  | 27-09-96 | Bình Thuận |  |
| 36 | 1502BHC4/10 | Mai Thị Thanh      | Tuyền | Nữ  | 11-12-96 | Sông Bé    |  |
| 37 | 1502BHC4/14 | Huỳnh Thanh        | Tuyền | Nữ  | 23-04-94 | Sông Bé    |  |
| 38 | 1502BHC4/09 | Lê Thị             | Tuyết | Nữ  | 04-12-94 | Thanh Hóa  |  |
| 39 | 1502BHC4/03 | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên  | Nữ  | 19-05-97 | TP. HCM    |  |
| 40 | 1502BHC4/06 | Bùi Phương         | Uyên  | Nữ  | 16-04-95 | Đắk Lắk    |  |
| 41 | 1502BHC4/41 | Tô Phong           | Vinh  | Nam | 28-04-94 | Bình Dương |  |
| 42 | 1502BHC4/26 | Phú Thị Thúy       | Vy    | Nữ  | 30-08-94 | Sông Bé    |  |

Danh sách này có 42 học viên